

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1.	Năng lực nhà thầu		
	- Nhà thầu có giấy chứng nhận cung cấp sản phẩm là xe ô tô chính hãng của hãng xe nhà thầu cung cấp. - Nhà thầu cam kết các dịch vụ sau bán hàng (bảo hành, bảo trì....) của nhà thầu do chính hãng sản xuất thực hiện. - Nhà thầu cam kết cung cấp các linh kiện, phụ tùng chính hãng của xe nhà thầu cung cấp (linh kiện phụ tùng do chính hãng xe đó sản xuất trong nước/ hoặc nhập khẩu)		Đạt
	- Nhà thầu không có giấy chứng nhận cung cấp sản phẩm là xe ô tô chính hãng của hãng xe nhà thầu cung cấp. - Nhà thầu không có cam kết các dịch vụ sau bán hàng (bảo hành, bảo trì...) của nhà thầu do chính hãng sản xuất thực hiện. - Nhà thầu không có cam kết cung cấp các linh kiện, phụ tùng chính hãng của xe nhà thầu cung cấp (linh kiện phụ tùng do chính hãng xe đó sản xuất trong nước/ hoặc nhập khẩu)		Không Đạt
2.	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
2.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng. Các thông số được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại Mục	- Nhà thầu có bảng so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa dự thầu hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 1.2 Chương V Phần 2 của E- HSMT. - Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác nhưng nhà thầu phải chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu.	Đạt

	1.2 Chương V Phần 2 của E- HSMT	- Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của từng loại hàng hóa dự thầu. - Thông số kỹ thuật trong Catalogue phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất. - Hàng hóa dự thầu mới 100%, sản xuất năm 2025.	
		- Không có bảng so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoặc có nhưng không phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Không nêu đầy đủ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của từng loại hàng hóa dự thầu. - Trường hợp thông số kỹ thuật trong catalogue không phù hợp, không logic với thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị nhà thầu kê khai thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là không phù hợp. - Hàng hóa dự thầu không đáp ứng về năm sản xuất.	Không đạt
3	Thuyết minh kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu, tiến độ cung cấp hàng hóa.		
3.1	Có thuyết minh kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu, bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	- Có thuyết minh kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu, bảng tiến độ chi tiết (có sơ đồ hoặc thuyết minh chi tiết, cụ thể), trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian cung cấp theo quy định của E-HSMT. Cụ thể: - Thời gian cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa và tập kết đến đơn vị sử dụng. - Thời gian giao hàng tại đơn vị sử dụng. Thời gian nghiệm thu bàn giao.	Đạt
	là 45 ngày (kể từ ngày ký kết hợp đồng, có tính thời gian vận chuyển, lắp đặt, điều kiện thời tiết và ngày nghỉ theo quy định của pháp luật).	Không có thuyết minh kế hoạch thực hiện gói thầu hoặc không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng thuyết minh không đầy đủ, sơ sài, Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thi công vượt so với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4	Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
4.1	Khả năng thích ứng về địa lý		

	Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Nhà thầu tự đề xuất	Đạt
		Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Nhà thầu tự đề xuất	Không đạt
4.2	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
	Khả năng tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng, tác động đến môi trường hoặc hàng hóa, thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết	Đạt
		Hàng hóa, thiết bị được cung cấp có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường	Không đạt
5	Huấn luyện sử dụng/bảo dưỡng xe, bảo hành xe và dịch vụ sau bán hàng của Nhà cung cấp		
	- Huấn luyện sử dụng và bảo dưỡng xe - Thời gian bảo hành, bảo trì: (Khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với yêu cầu của E-HSMT) Nhà thầu cung cấp nhiều dịch vụ, chế độ bảo hành, bảo trì sau khi bán hàng là một lợi thế khi xếp hạng nhà thầu nếu trường hợp các nhà thầu bằng nhau về giá.	- Nhà cung cấp có chương trình đào tạo huấn luyện sử dụng và bảo dưỡng xe khi bàn giao xe; - Nhà cung cấp có tài liệu sách hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng xe khi bàn giao xe; - Theo chế độ bảo hành của nhà sản xuất (Tối thiểu 12 tháng không giới hạn số km kể từ ngày bàn giao xe (km theo sổ bảo hành). - Về chế độ bảo hành bảo trì: + Nhà thầu có cam kết bảo hành, bảo trì chính hãng theo quy định của nhà sản xuất hoặc đại lý chính hãng của nhà sản xuất. Nhà thầu có cơ sở bảo hành bảo trì trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và chứng minh bằng giấy phép đăng ký kinh doanh. + Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa và phụ tùng chính hãng theo yêu cầu của Khách hàng. + Hoặc nhà thầu có thể ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị chính hãng hoặc đại lý chính hãng của nhà sản xuất có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì. Đơn vị này phải có trạm bảo hành, bảo trì tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt
		- Nhà cung cấp không có chương trình đào tạo huấn luyện sử dụng và bảo dưỡng xe khi bàn giao xe; - Nhà cung cấp không có tài liệu sách hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng xe khi bàn giao xe;	Không đạt

		- Không theo chế độ bảo hành của nhà sản xuất (Thời gian bảo hành dưới 12 tháng hoặc giới hạn số km kể từ ngày bàn giao xe (km theo sổ bảo hành)) - Về chế độ bảo hành bảo trì: + Nhà thầu không có cam kết bảo hành, bảo trì chính hãng theo quy định của nhà sản xuất hoặc đại lý chính hãng của nhà sản xuất. Nhà thầu không có cơ sở bảo hành bảo trì trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh hoặc có nhưng không chứng minh được bằng giấy phép đăng ký kinh doanh. + Nhà thầu không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa và phụ tùng chính hãng theo yêu cầu của Khách hàng. + Hoặc nhà thầu có ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị chính hãng hoặc đại lý chính hãng của nhà sản xuất có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì nhưng đơn vị này không có trạm bảo hành, bảo trì tại Thành phố Hồ Chí Minh.	
6	Catalogue của hàng hóa để chứng minh		
	Catalogue của hàng hóa để chứng minh	Có Catalogue của hàng hóa dự thầu	Đạt
		Không có Catalogue của hàng hóa dự thầu	Không đạt
7	Chứng nhận và chứng chỉ yêu cầu đối với nhà sản xuất và hàng hóa cung cấp		
	Chứng nhận và chứng chỉ yêu cầu	- Nhà sản xuất xe tải cầu có chứng nhận ISO 9001:2015 - Hàng hóa cung cấp thực hiện theo quy chuẩn Việt Nam QCVN 09: 2024/BGTVT.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
8	Uy tín của nhà thầu		
	Uy tín của nhà thầu	- Nhà thầu không bị kết luận: + Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng;	Đạt

	+ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng; + Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; + Nhà thầu tham gia dự thầu vi phạm dẫn đến bị tịch thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu; <i>Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản đính kèm.</i> (Trường hợp chậm tiến độ hoặc bỏ dở không do lỗi của nhà thầu phải có văn bản xác nhận của Chủ đầu tư để chứng minh).	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc không có cam kết đính kèm.	Không đạt
KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): không có

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): không có